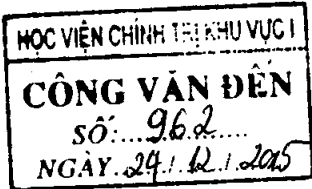


Số 5256/QĐ-HVCTQG

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 224-QĐ/TW ngày 06/01/2014 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 19/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Quản lý hoạt động khoa học được ban hành theo Quyết định số 36/QĐ-HVCT-HCQG ngày 03/01/2008 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh);

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có sử dụng ngân sách nhà nước (Chi tiết tại Quy định kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vt*

Nơi nhận:

-Như Điều 2;

-Lưu: Vụ QLKH, VT.



GIÁM ĐỐC

Tạ Ngọc Tấn

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

QUY ĐỊNH

Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5256/QĐ-HVCTQG ngày 01 / 12 /2015 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước; định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học; các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học của cơ quan có thẩm quyền; quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học; quy định chi công bố kết quả nghiên cứu và chi đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Học viện), các tổ chức và cá nhân ngoài Học viện thực hiện nhiệm vụ khoa học của Học viện có sử dụng ngân sách nhà nước. Các loại nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 25, 26, 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức xây dựng và phân bổ dự toán

1. Các định mức xây dựng dự toán tại Quy định này là định mức tối đa, áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học ở Học viện.
2. Các định mức chi khác làm căn cứ lập dự toán của nhiệm vụ khoa học không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 4. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học

1. Các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, gồm:
 - a) Chủ nhiệm nhiệm vụ;
 - b) Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;

- c) Thành viên;
- d) Nhân viên hỗ trợ.

2. Số lượng thành viên và ngày công tham gia đối với mỗi chức danh (Chủ nhiệm nhiệm vụ; thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học; thành viên) phụ thuộc vào nội dung thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ khoa học được Hội đồng khoa học xem xét và Giám đốc Học viện, thủ trưởng các đơn vị được phân cấp quyết định phê duyệt đảm bảo theo đúng các quy định của nhà nước. (Trong trường hợp thay đổi thành viên tham gia nhiệm vụ phải báo cáo với cơ quan quản lý có thẩm quyền).

3. Đối với chức danh nhân viên hỗ trợ thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I

CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO CẤU THÀNH DỰ TOÁN VÀ MỘT SỐ KHUNG ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NHIỆM VỤ KHOA HỌC

Điều 4. Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Tiền công lao động trực tiếp, gồm: tiền công cho các chức danh quy định tại Điều 5 Quy định này; tiền công thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ khoa học. Đối với nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở không được thuê chuyên gia trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Chi mua tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, phần mềm phục vụ hoạt động nghiên cứu.

3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:

a) Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ;

b) Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học;

c) Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học theo mức trích khấu hao quy định của nhà nước hiện hành

d) Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của nhiệm vụ;

4. Chi hội thảo khoa học, công tác phí trong và ngoài nước phục vụ hoạt động nghiên cứu;

5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu;
6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu;
7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu;
8. Chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học (nếu có);
9. Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học;
10. Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học.

Điều 5. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước.

1. Dự toán tiền công lao động trực tiếp.
 - a) Cấu trúc thuyết minh phân tính tiền công lao động triển khai nhiệm vụ khoa học bao gồm các công việc và dự kiến kết quả như sau:

Stt	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu
4	Nội dung nghiên cứu chuyên môn	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn
5	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, ấn phẩm khoa học và kết quả khác
6	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp

Trong trường hợp cụ thể, nhiệm vụ khoa học có thể không đầy đủ các phần nội dung theo cấu trúc trên.

b) Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học được tính theo ngày công lao động quy đổi (08 giờ/01 ngày; trường hợp có số giờ công lẻ, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính ½ ngày công) và mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán.

Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học có trách nhiệm xây dựng thuyết minh dự toán tiền công theo cấu trúc chung nhiệm vụ khoa học tại

điểm a, khoản 1 Điều này, chi tiết theo từng chức danh tham gia thực hiện nội dung công việc, số ngày công tham gia của từng chức danh.

Dự toán tiền công trực tiếp đối với từng chức danh được tính theo công thức và định mức sau:

$$Tc = Lcs \times Hstcn \times Snc$$

Trong đó:

- Tc: Dự toán tiền công của chức danh
- Lcs: Lương cơ sở do Nhà nước quy định
- Hstcn: Hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở của từng chức danh
- Snc: Số ngày công của từng chức danh

Cách tính hệ số tiền công ngày (Hstcn) đối với từng loại nhiệm vụ khoa học được tính cụ thể tại các bảng 1, 2 và 3 dưới đây:

Bảng 1: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước và cấp bộ trọng điểm.

Stt	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,79
2	Thành viên chính, thư ký khoa học	0,49
3	Thành viên	0,25
4	Nhân viên hỗ trợ	0,16

Bảng 2: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp bộ và nhiệm vụ khoa học Giám đốc giao.

Stt	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,48
2	Thành viên chính, thư ký khoa học	0,30
3	Thành viên	0,15
4	Nhân viên hỗ trợ	0,096

Bảng 3: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

Stt	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,32
2	Thành viên chính, thư ký khoa học	0,20
3	Thành viên	0,10
4	Nhân viên hỗ trợ	0,064

Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học quy định tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 của Quy định này là mức hệ số tối đa, áp dụng cho các nhiệm vụ khoa học ở Học viện.

c) Dự toán tiền công trực tiếp đối với chức danh nhân viên hỗ trợ không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu.

a) Thuê chuyên gia trong nước

Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Trường hợp thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 40.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/1 tháng).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Trong trường hợp đặc biệt, nhiệm vụ khoa học có dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt quá 40.000.000 đồng/người/tháng hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học quy định tại khoản 1 điều 7 Quy định này thì:

- Đối với nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia: cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ KH&CN.

- Đối với nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và tương đương, Giám đốc Học viện quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm.

b) Thuê chuyên gia ngoài nước

Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình Giám đốc Học viện phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này. Giám đốc Học viện có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về nội dung và mức kinh phí thuê chuyên gia ngoài nước.

Trong trường hợp đặc biệt, nhiệm vụ khoa học có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này thì:

- Đối với nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia: cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ KH&CN.

- Đối với nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và tương đương, Giám đốc Học viện quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm.

3. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, Quy định này quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

3.1 Hội thảo khoa học cấp quốc gia

- Người chủ trì: 1.500.000đồng/người/buổi hội thảo
- Thư ký hội thảo: 500.000đồng/người/buổi hội thảo
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 2.000.000đồng/báo cáo
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.000.000đồng/báo cáo
- Thành viên tham gia hội thảo: 200.000đ/Thành viên/buổi hội thảo.

3.2 Hội thảo khoa học cấp Học viện

- Người chủ trì: 900.000đ/người/buổi hội thảo
- Thư ký hội thảo: 300.000đ/người/buổi hội thảo
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.500.000đồng/báo cáo
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.000.000đồng/báo cáo
- Thành viên tham gia hội thảo : 200.000đồng/Thành viên/buổi hội thảo.

3.3 Hội thảo khoa học cấp cơ sở

- Người chủ trì: 600.000đồng/buổi hội thảo
- Thư ký hội thảo: 200.000đồng/buổi hội thảo

- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 800.000đồng/báo cáo
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 600.000đồng/báo cáo
- Thành viên tham gia hội thảo : 150.000đồng/thành viên/buổi hội thảo

4. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

5. Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học (nếu có): được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia, cấp bộ và cấp cơ sở được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Quy định này chi cho việc họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học.

6. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học, bao gồm:

- Chi các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học tại tổ chức chủ trì;

- Chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ khoa học của tổ chức chủ trì.

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng.

Các khoản chi khác được vận dụng theo các quy định quản lý hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Các nội dung chi quản lý nhiệm vụ khoa học

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn.

a) Chi tiền công thực hiện nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng tư vấn khoa học (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học);

b) Chi tiền công phục vụ họp Hội đồng;

c) Chi công tác phí của các chuyên gia được mời tham gia công tác tư vấn;

d) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc phục vụ Hội đồng;

đ) Chi thuê dịch vụ khoa học liên quan đến việc đánh giá của Hội đồng; thuê cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng (nếu có).

2. Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).
3. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông.
4. Chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ; kiểm tra kết quả nghiên cứu khoa học, bao gồm:
 - a) Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra;
 - b) Chi họp hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết cần có Hội đồng đánh giá giữa kỳ).
5. Chi công tác phí của các chuyên gia được mời tham gia Tổ thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ.
6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học.

Điều 7. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học:

a) Chi tiền công

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng: Nhiệm vụ khoa học thuộc chương trình khoa học cấp nhà nước, cấp bộ trọng điểm

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.500

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/hồ sơ	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200
4	Chi thù lao chuyên gia thẩm định nội dung trước, sau nghiệm thu (không quá 5 chuyên gia cho 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học)	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ	1.500
5	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700

2. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng: Nhiệm vụ khoa học cấp bộ, nhiệm vụ khoa học do Giám đốc giao, dự án kinh tế sự nghiệp và nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa nhiệm vụ khoa học cấp bộ, nhiệm vụ khoa học do Giám đốc giao, dự án kinh tế sự nghiệp	Khung định mức chi tối đa nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		600	400
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		480	320
	Thư ký hành chính		180	120
	Đại biểu được mời tham dự		120	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		180	120
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		300	200
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		900	600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		600	400
	Thư ký hành chính		180	120
	Đại biểu được mời tham dự		120	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/hồ sơ		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		420	280

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa nhiệm vụ khoa học cấp bộ, nhiệm vụ khoa học do Giám đốc giao, dự án kinh tế sự nghiệp	Khung định mức chi tối đa nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học			
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	450	300
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	300	200
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	180	120
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	120	80
4	Chi thù lao chuyên gia thẩm định nội dung trước, sau nghiệm thu (không quá 5 chuyên gia cho 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học)	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ	1.000	600
5	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		900	600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		600	400
	Thư ký hành chính		180	120
	Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá/nhiệm vụ		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600	400

b) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập.

Trong trường hợp cần thiết (khi các Hội đồng tư vấn khoa học có ý kiến không thống nhất trong việc xem xét lựa chọn nhiệm vụ khoa học), Giám đốc Học viện có thẩm quyền quyết định thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập.

Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi tiền công (bao gồm chi tiền công họp Hội đồng và chi nhận xét, đánh giá) của Chủ tịch Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học quyết định và chịu trách nhiệm.

3. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ.

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí áp dụng cho các cơ quan nhà nước.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá giữa kỳ) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Quy định này.

Mục II

LẬP, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

Điều 9. Lập dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của Học viện đối với các nhiệm vụ KH&CN

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định, căn cứ vào kế hoạch xác định, tuyên chọn, xét giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học trong năm; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học trong năm và định mức chi quy định tại Quy định này, các đơn vị trực thuộc Học viện xây dựng dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của nhiệm vụ khoa học và tổng hợp vào dự toán chi sự nghiệp khoa học để Giám đốc Học viện phê duyệt.

Điều 10. Lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học

1. Căn cứ

a) Mục tiêu, yêu cầu, nội dung và khối lượng công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Căn cứ định mức xây dựng dự toán theo Quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Trường hợp không có định mức thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

2. Yêu cầu

a) Dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các kết quả, sản phẩm cụ thể của nhiệm vụ khoa học.

b) Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt nhiệm vụ khoa học.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học theo đúng chế độ quy định. Trường hợp các nội dung chi không có định mức của Học viện ban hành thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học được quyết định các nội dung chi cần thiết và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật.

2. Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp khoa học được cơ quan có thẩm quyền giao, Học viện thực hiện giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học.

Điều 12. Quyết toán kinh phí nhiệm vụ khoa học

Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 13. Công bố kết quả nghiên cứu và chi đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích

Nội dung chi công bố kết quả nghiên cứu (đã được công bố) và chi đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (đã được cấp bằng) được thanh toán trực tiếp tại Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này thay thế Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-HVCT-HCQG ngày 10 tháng 1 năm 2014 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước đã được Giám đốc Học viện phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

Điều 15. Các loại nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước khác (không phải nguồn hoạt động khoa học công nghệ) do Học viện là cơ quan chủ trì có thể tham chiếu vận dụng định mức chi theo Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Vụ Quản lý khoa học, phối hợp các đơn vị trực thuộc Học viện hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Giám đốc Học viện (qua Vụ Quản lý khoa học) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

GIÁM ĐỐC



TẠ NGỌC TÂN